TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2017/HS- ST
Ngày: 01/12 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Ngô Thị Tuyết.

- C**ác Hội thẩm nhân dân**:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa

2. Bà Mai Thị Thoa

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa**: Ông Bùi Văn Hải - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa**: Ông Bùi Văn Lịch - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 7/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn L Mẹ đẻ: Phùng Thị H; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 46/2015/HSST, ngày 16/7/2016 chấp hành xong trở về địa phương.

Tiền sự: Ngày 03/4/2013 bị Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 30/3/2016 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2017 đến ngày 08/6/2017 sau đó chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 06/CSĐT ngày 08/6/2017 của Cơ quan CSĐT

Công an huyện Vĩnh Lộc. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Anh Trịnh Quốc T

Trú quán: Thôn 8, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2016 Nguyễn Văn B gọi điện thoại đến tổng đài của hãng taxi Mai Linh thuê xe taxi để đi từ thành phố Thanh Hóa về huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nhận được thông báo của tổng đài hãng taxi Mai Linh, anh Trịnh Quốc T là nhân viên lái xe của hãng điều khiển xe taxi BKS 36A- 17464 đến đường Đông Lân, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa để đón B và chở về Vĩnh Lộc. Trước khi thuê xe B không có tiền nên trên đường đi từ thành phố Thanh Hóa về huyện Vĩnh Lộc B đã mượn điện thoại của anh T để gọi điện cho người quen hỏi vay tiền nhưng không được. Khi về đến huyện Vĩnh Lộc B bảo anh T điều khiển xe đưa B đến quán nhà anh Hoàng Ngọc T ở phố Mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc để vay tiền nhưng anh Hoàng Ngọc T không cho B vay. Sau đó B lại bảo anh T đưa B vào nhà chị Nguyễn Thị P ở thôn 2, Vĩnh Thành, Vĩnh Lộc để vay tiền nhưng vẫn không được. Lúc này B nói với anh T đưa B quay lại thành phố Thanh Hóa để B chuyển tiền vào tài khoản. Khi đến thành phố Thanh Hóa do đã muộn và mệt nên B và anh T dừng xe tại một cây xăng nằm nghỉ, đến khoảng 05 giờ ngày 22/10/2016 B nói anh T đưa B đến một quán Internet ở thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn để B kiểm tra tiền trong tài khoản game xem còn không để đổi tài khoản game sang mã số thẻ nạp tiền điện thoại để đưa cho anh T, nhưng tài khoản game không còn tiền. Ngồi tại quán Internet khoảng 30 phút B ra nói anh T đưa B quay lại huyện Vĩnh Lộc để rút tiền. Khoảng 8 giờ ngày 22/10/2016 khi về đến huyện Vĩnh Lộc B nói anh T đưa B đến quán nhà anh D (là người quen của B) ở xã Vĩnh Long, Vĩnh Lộc để vay tiền nhưng vẫn không được. Tại đây biết không thể có tiền để thanh toán cước taxi cho anh T nên B mượn hai điện thoại của anh T nói dối là để gọi cho bạn đem tiền đến trả tiền cước taxi, rồi B bảo anh T ngồi uống nước còn B đi ra đường sau nhà anh D để đi vệ sinh và gọi điện thoại. Lợi dụng lúc không có ai để ý B đã trèo tường nhà anh D bỏ trốn , chiếm đoạt 01 (một) điện thoại Nokia

2201; 01(một) điện thoại SAM SUNG Galaxy G530H của anh T và không thanh toán số tiền cước xe taxi là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng). Khi chiếm đoạt được 02 (hai) chiếc điện thoại trên B đã đem bán cho một cửa hàng điện thoại tại khu vực chợ T, huyện C với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn B đã bỏ trốn khỏi địa phương và đến ngày 03/6/2017 Nguyễn Văn B đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 05/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy G530H và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2201 màu đen là vật chứng của vụ án. Ngày 07/6/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc đã có kết luận số 05/2017/KL- HĐĐGTS xác định 02 (hai) chiếc điện thoại di động nêu trên có tổng giá trị là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tại thời điểm định giá.

Về vật chứng của vụ án gồm 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG Galaxy G530H và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2201 màu đen mà Nguyễn Văn B đã lừa đảo chiếm đoạt của anh T, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã xác minh, truy tìm nhưng không thu lại được hai chiếc điện thoại này nên không xử lý được.

Về phần dân sự: Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa là chủ thể có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên qua quá trình làm việc với công ty Mai Linh thì số tiền cước taxi là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn) mà anh Trịnh Quốc T bị khách lừa đảo chiếm đoạt thì anh T đã thanh toán lại cho Công ty Mai Linh nên Công ty Mai Linh không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Ngày 05/10/2017 bị hại là anh Trịnh Quốc T đã có đơn đề nghị yêu cầu Nguyễn Văn B phải hoàn trả số tiền cước taxi với số tiền là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng) và 02(hai) điện thoại di động mà B đã chiếm đoạt với giá trị là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền mà anh T yêu cầu B phải bồi thường là 3.136.000đ (ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-KSĐT ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 139 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 15(Mười lăm) tháng đến 18(mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

-Về bồi thường dân sự: Buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Trịnh Quốc T số tiền là 3.136.000đ (ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đủ sơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 30 phút ngày 21/10/2016 đến 08 giờ ngày 22/10/2017, Nguyễn Văn B đã bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt hai chiếc điện thoại di động(01 (một) điện thoại Nokia 2201; 01(một) điện thoại SAM SUNG Galaxy G530H) của anh Trịnh Quốc T trị giá 1.700.000đồng và không thanh toán số tiền cước taxi là 1.436.000đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.136.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 139 BLHS.

- Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án mà lại phạm tội do cố ý vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS.

- Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân xấu. Bị cáo đang có tiền án, tiền sự lẽ ra bị cáo phải coi đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng đạo đức và chịu khó làm ăn để trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng do bản chất lười lao động, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Văn B không có tài sản gì vì vậy miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Quốc T yêu cầu Nguyễn Văn B phải hoàn trả số tiền cước taxi với số tiền là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng) và trị giá 01 (một) điện thoại Nokia 2201; 01(một) điện thoại SAM SUNG Galaxy G530H là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).Tổng số tiền mà anh T yêu cầu B phải bồi thường là 3.136.000đ (ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Xét thấy anh Trịnh Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại là là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Trịnh Quốc T số tiền cước taxi là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng) và trị giá 01 (một) điện thoại Nokia 2201; 01(một) điện thoại SAM SUNG Galaxy G530H là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 3.136.000đ (ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- **Về án phí**: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn B phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt**: Nguyễn Văn B 15(Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(Ngày 03/6/2017).

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 584; Điều 589; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn B phải bồi thường cho anh Trịnh Quốc T số tiền cước taxi là 1.436.000đ (một triệu bốn trăm ba sáu nghìn đồng) và trị giá 01 (một) điện thoại Nokia 2201; 01(một) điện thoại SAM SUNG Galaxy G530H là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 3.136.000đ (ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh Trịnh Quốc T có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 23, điều 24, điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Tuyết

Nơi nhận:
-VKSND huyện Vĩnh Lộc.
- Bị cáo
- Người bị hại
- Công an huyện Vĩnh Lộc